

Số: 38/2020/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 06 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Đề án tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ;

Xét Tờ trình số 163/TTr-UBND-m ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị thông qua Đề án tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số 58/BCTT-BPC ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Đề án tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025 (có Đề án kèm theo).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XII Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Tư lệnh Quân khu 5;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành liên quan;
- VP Tỉnh ủy, VPĐBQH, VPHĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, hồ sơ kỹ họp.

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng

ĐỀ ÁN

Tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 38/2020/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

Phần thứ I

SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Giai đoạn 2016-2020, công tác Dân quân tự vệ (DQTV) trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 40/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tổ chức xây dựng và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng DQTV trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020 đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Lực lượng DQTV trên địa bàn tỉnh được tổ chức và xây dựng có số lượng phù hợp, chất lượng ngày càng nâng cao, hoạt động có hiệu quả, góp phần cùng các lực lượng giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

Luật Dân quân tự vệ năm 2019; Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV và các văn bản hướng dẫn thi hành đã cụ thể hóa nhiều chủ trương, quan điểm mới của Đảng, Nhà nước liên quan đến công tác DQTV; trong đó, nhiều quy định liên quan đến xây dựng, huấn luyện, đào tạo, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách của DQTV đã được điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn. Do vậy, một số quy định trong Nghị quyết số 40/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh không còn phù hợp với Luật DQTV, các văn bản quy phạm pháp luật về DQTV của cơ quan Nhà nước cấp trên và thực tiễn phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nhiệm vụ quốc phòng và an ninh của tỉnh trong tình hình hiện nay. Thực hiện trách nhiệm của Hội đồng nhân dân các cấp trong việc phê chuẩn, quyết định đề án, dự án, kế hoạch về DQTV và quyết định ngân sách bảo đảm cho DQTV của địa phương theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 44 Luật DQTV, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về “Đề án Tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng DQTV trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025” để thay thế Nghị quyết số 40/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh là rất cần thiết, nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về DQTV và các văn bản pháp luật có liên quan.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Các văn bản quy phạm pháp luật

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật DQTV ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV;

- Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp của DQTV;

- Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng DQTV.

2. Thực trạng tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm một số chế độ, chính sách đối với lực lượng DQTV trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020

a) Tổ chức xây dựng lực lượng

- Hiện nay, tổng số DQTV trong toàn tỉnh 20.589 đồng chí; về chất lượng: Đảng viên trong lực lượng DQTV đạt 28,32%, vượt 1,32% so với chỉ tiêu đề ra (đảng viên trong lực lượng dân quân đạt 21,77% so với tổng số dân quân); đoàn viên trong lực lượng DQTV đạt 64,33%. Đã xây dựng 159/159 chi bộ quân sự đạt 100% chỉ tiêu (trong đó 158/159 chi bộ quân sự có cấp ủy đạt 99,37%, vượt 28,11%); 159/159 chi đoàn dân quân đạt 100% chỉ tiêu.

- Ban Chỉ huy quân sự các xã, phường, thị trấn (cấp xã) và Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức luôn được các cấp quan tâm củng cố kiện toàn vững mạnh. Hiện nay, có 159/159 Ban Chỉ huy quân sự cấp xã biên chế đúng các chức danh theo quy định (Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó); có 146/159 đồng chí Chỉ huy trưởng tham gia cấp ủy đạt 91,82%, 157/159 đồng chí đã được đào tạo Chỉ huy trưởng ngành quân sự cơ sở đạt 98,74%; có 169/177 đồng chí Phó Chỉ huy trưởng là đảng viên đạt 95,48%, 155/177 đồng chí đã được đào tạo Chỉ huy trưởng ngành quân sự cơ sở đạt 87,57%). Đã tổ chức 99 Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; mỗi Ban Chỉ huy quân sự biên chế 4 chức danh (Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó).

b) Công tác đào tạo, tập huấn, giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự

- Mở 01 lớp đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở Khóa 8 (Khóa học 2017-2019) với 68 học viên. Tổ chức tuyển chọn và đưa đi đào tạo 16 đồng chí (trong đó cao đẳng 02, liên thông cao đẳng 05, đại học 09). Qua đào tạo đã kiện toàn, chuẩn hóa trình độ chuyên môn và nâng cao năng lực công tác; phát huy tốt vai trò tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cơ sở đạt kết quả khá tốt.

- Tập huấn: Toàn tỉnh tổ chức 97 lớp tập huấn chuyên ngành công tác DQTV với 16.726 lượt chỉ huy tham gia, kết quả chung đạt khá; thông qua tập huấn, đội ngũ chỉ huy đã nâng cao trình độ, năng lực tổ chức chỉ huy, huấn luyện, chỉ đạo hoạt động lực lượng DQTV từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Hằng năm, căn cứ chỉ tiêu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của Bộ Tư lệnh Quân khu 5 giao, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo 100% cấp xã, các cơ sở tự vệ tổ chức huấn luyện, quân số đạt từ 85% đến 90%. Sau huấn luyện, các địa phương, cơ sở đều tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả có 100% đạt yêu cầu; trong đó 70-75% khá, giỏi; tổ chức hội thi, hội thao và sử dụng lực lượng tham gia diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập chiến đấu phòng thủ, diễn tập có bắn đạn thật cùng các đơn vị quân đội của Quân khu 5; phòng chống cháy, nổ, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn được cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các cấp đánh giá cao.

c) Công tác bảo đảm

- Hằng năm, căn cứ vào các quy định của Luật DQTV, thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành và nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của Quân khu 5 giao; Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện); trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập dự toán ngân sách trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt bảo đảm cho nhiệm vụ quốc phòng, quân sự nói chung và công tác xây dựng, huấn luyện, hoạt động DQTV nói riêng. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chỉ huy, chiến sỹ DQTV được hưởng các chế độ, chính sách như: Trợ cấp ngày công lao động, hỗ trợ tiền ăn, chi trả phụ cấp quản lý, chỉ huy đơn vị, phụ cấp thâm niên, phụ cấp hằng tháng, phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự, công tác phí, hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật DQTV, các văn bản hướng dẫn thi hành và Nghị quyết số 40/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Phần thứ II NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG

1. Tổ chức đơn vị DQTV

Thực hiện theo Điều 15 Luật DQTV, Điều 7 Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, cụ thể:

a) Quy mô tổ chức

- *Thôn*: Tổ chức từ 1 đến 3 tổ hoặc 1 đến 2 tiểu đội hoặc 1 trung đội dân quân tại chỗ.

- *Cấp xã*: Tổ chức từ 1 đến 3 trung đội dân quân cơ động; 1 đến 2 khẩu đội cối 60mm; 1 đến 2 tổ hoặc tiểu đội dân quân trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế theo phương án tác chiến khu vực phòng thủ của cấp huyện; cấp xã ven biển, đảo tổ chức thêm 1 đến 2 tiểu đội hoặc trung đội dân quân biển; cấp xã ven biển, đảo, trọng điểm về quốc phòng có thể tổ chức tiểu đội hoặc trung đội dân quân thường trực.

- *Cấp huyện*: Tổ chức 1 đến 2 trung đội dân quân cơ động; 1 đến 2 trung đội DQTV phòng không, pháo binh; có thể tổ chức trung đội thiếu hoặc trung đội dân quân thường trực.

- *Cấp tỉnh*: Tổ chức đại đội pháo phòng không, thành lập đại đội pháo binh; thành lập Hải đội dân quân thường trực (UBND tỉnh xây dựng kế hoạch về hải đội dân quân thường trực riêng, để triển khai thực hiện trong giai đoạn 2023-2025 theo quy định của Chính phủ và Bộ Quốc phòng).

- *Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp*: Tổ chức cấp tiểu đội, trung đội hoặc đại đội tự vệ; tổ chức Đại đội pháo phòng không, pháo binh; cơ quan, tổ chức có phương tiện hoạt động trên biển tổ chức tiểu đội, trung đội hoặc hải đội tự vệ.

b) Số lượng: Thực hiện theo Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

c) Chất lượng: Giữ vững tỷ lệ đảng viên đạt 28,32% (riêng đảng viên trong dân quân đạt 20% trở lên); 100% Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã là đảng viên; chi bộ quân sự có cấp ủy đạt 95% trở lên.

2. Quy định về số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã

Thực hiện theo Điều 19, 20 Luật DQTV; Điều 4 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ, số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự tại các đơn vị hành chính cấp xã loại 1, ven biển, đảo bố trí không quá 02 Phó Chỉ huy trưởng (trong số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã); các đơn vị hành chính cấp xã còn lại bố trí 01 Phó Chỉ huy trưởng.

3. Hằng năm, căn cứ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, chỉ tiêu của Bộ Tư lệnh Quân khu 5 giao và tình hình ở địa phương, cơ sở; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức xây dựng lực lượng DQTV trên địa bàn theo đúng quy định của Luật DQTV và các văn bản hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Quân khu 5.

II. ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG, HUẤN LUYỆN, HỘI THI, HỘI THAO, DIỄN TẬP

1. Thực hiện theo Điều 26, 27, 28 Luật DQTV; Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho DQTV.

2. Hằng năm, căn cứ chỉ tiêu do cơ quan Nhà nước giao và tình hình ở địa phương, cơ sở; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thực hiện nhiệm vụ đào tạo, tập huấn, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập đúng quy định.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA DQTV

1. Hoạt động của lực lượng DQTV trong sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, thực hiện theo Điều 29, 30 Luật DQTV.

2. Hoạt động phối hợp của lực lượng DQTV thực hiện theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

IV. BẢO ĐẢM VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ, TRANG THIẾT BỊ KỸ THUẬT; TRỤ SỞ HOẶC NƠI LÀM VIỆC CỦA BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ; NƠI ĂN, NGHỈ CỦA DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC

1. Vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật

Thực hiện theo Điều 25 Luật DQTV, Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của DQTV.

2. Trụ sở hoặc nơi làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; nơi ăn, nghỉ, sinh hoạt của dân quân thường trực

a) Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trụ sở hoặc nơi làm việc riêng, bảo đảm ăn, nghỉ, sinh hoạt cho dân quân thường trực và lực lượng dân quân làm nhiệm vụ, trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định của pháp luật.

b) Phân cấp vốn đầu tư xây dựng trụ sở hoặc nhà làm việc riêng cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; nơi ăn, nghỉ của dân quân thường trực cấp huyện và lực lượng dân quân làm nhiệm vụ, trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025.

3. Đến năm 2024, 100% Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trụ sở hoặc nhà làm việc riêng.

4. Trang thiết bị làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 25 Luật DQTV và Phụ lục I Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

V. BẢO ĐẢM CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

Ngoài các chế độ, chính sách thực hiện theo quy định tại các Điều 33, 34, 35 Luật DQTV; Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành; HĐND tỉnh quy định cụ thể một số nội dung sau:

1. Chế độ phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội trưởng, mức bảo đảm trợ cấp ngày công đối với dân quân

a) Thôn đội trưởng được hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 745.000 đồng.

b) Dân quân tại chỗ, dân quân cơ động, dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế khi có quyết định huy động, điều động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt và dân quân thường trực được hưởng trợ cấp ngày công lao động bằng 120.000 đồng. Trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân theo quyết định của cấp có thẩm quyền, mức trợ cấp tăng thêm bằng 60.000 đồng.

2. Nhiệm vụ chi của các cấp

Thực hiện theo quy định tại Điều 38, 39 Luật DQTV và Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Dự toán bảo đảm ngân sách cho DQTV

a) Cấp tỉnh: Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh dự toán ngân sách công tác DQTV thông qua Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Cấp huyện, xã: Được phân bổ, dự toán hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

c) Đối với địa phương khó khăn về ngân sách được ngân sách của tỉnh, huyện hỗ trợ kinh phí để thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Phần thứ III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh được ban hành, giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

Thời gian thực hiện Đề án 05 năm, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025./.


CHỦ TỊCH
Hồ Quốc Dũng